

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng
Năm học 2017 - 2018**

1. Ngành Giáo dục Mầm non:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|--|--|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Toán + Ngữ văn + Đọc diễn cảm và Hát - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Toán + Ngữ văn + Đọc diễn cảm - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ liên quan công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ Mầm non. - Các kỹ năng liên quan tìm hiểu trẻ, xây dựng kế hoạch, giao tiếp, thực hiện chương trình giáo dục Mầm non. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, hợp tác để hoàn thành tốt thiên chức giáo viên mầm non. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành liên quan công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ Mầm non. - Các kỹ năng liên quan tìm hiểu trẻ, xây dựng kế hoạch, giao tiếp, thực hiện chương trình giáo dục Mầm non. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, hợp tác để hoàn thành tốt thiên chức giáo viên Mầm non. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế |
| V | Khả năng học tập, | | | | Liên thông lên Đại học. | Liên thông lên Cao |

| | | | | | | |
|-----|-------------------------------------|--|--|--|--|---|
| | nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | | đăng hoặc Đại học. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | - Giảng dạy tại các trường Mầm non, các trung tâm chăm sóc - giáo dục trẻ - Làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục hoặc tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực | Giảng dạy tại các trường Mầm non, các cơ sở chăm sóc - giáo dục trẻ |

2. Ngành Giáo dục tiểu học:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|---|-----------|
| | | Tiến sỹ | Thạc sỹ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Toán, Văn, Tiếng Anh + Toán, Văn, Lịch sử + Toán, Văn, Địa lý + Toán, Văn, Sinh học - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | - Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình thuộc bậc Tiểu học. - Các kỹ năng liên quan tìm hiểu học sinh, xây dựng kế hoạch, giao tiếp, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, hợp tác để hoàn thành tốt thiên chức giáo viên Tiểu học. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | - Giảng dạy tại các trường Tiểu học - Làm việc tại cơ sở quản lý giáo dục | |

3. Ngành Sư phạm Tiếng Anh:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|----------|---|----------------------|---------|---------|--|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | <table border="1"> <tr> <td>Cao đẳng</td> <td>Trung cấp</td> </tr> </table> |
| Cao đẳng | Trung cấp | | | | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Tiếng Anh, Toán, Văn + Tiếng Anh, Toán, Lý + Tiếng Anh, Văn, Sử + Tiếng Anh, Văn, Địa - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung, kiến chuyên ngành liên quan công tác giáo dục môn Tiếng Anh ở THCS và Tiểu học. Có kiến thức Tiếng anh ở trình độ Cao đẳng (tương đương với B2 của khung CEF: khung chuẩn đánh giá kiến thức Tiếng Anh của Châu Âu), ở cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và 3 bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) - Các kỹ năng liên quan tìm hiểu học sinh, xây dựng kế hoạch, giao tiếp, thực hiện chương trình giáo dục môn Tiếng Anh ở THCS và Tiểu học. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, hợp tác để hoàn thành tốt thiên chức giáo viên THCS. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy tại các cơ sở dạy Tiếng Anh ở trường THCS, trường Tiểu học - Dịch thuật cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu |

4. Ngành sư phạm Âm nhạc:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|---|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Thảm âm – Tiết tấu, Hát, Toán + Thảm âm – Tiết tấu, Hát, Văn - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành liên quan công tác giáo dục môn Âm nhạc ở trường THCS và dàn dựng một chương trình văn nghệ dành cho bậc học THCS. - Các kỹ năng thực hành bộ môn, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ liên quan đến lập kế hoạch soạn và giảng bài, tổ chức các hoạt động, sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ cho chuyên ngành âm nhạc. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, hợp tác để hoàn thành tốt thiên chức giáo viên THCS. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy Âm nhạc ở trường THCS, Tiểu học, Trường Trung cấp, sơ cấp Văn hóa nghệ thuật - Trung tâm văn hóa, cung văn hóa thiếu nhi, câu lạc bộ thành phố, huyện, thị xã. - Cán bộ văn hóa thông tin phường, xã | |

5. Ngành sư phạm Vật Lý – Tin học:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|--|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | Tốt nghiệp THPT và tương đương. Xét và thi tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD và ĐT | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức chung đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Vật lý và Tin học ở trường THCS. - Kỹ năng làm tốt công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng, phục vụ quản lý giáo dục, triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia nghiên cứu khoa học giáo dục. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức tác phong của người thầy giáo - Ngoại ngữ đạt trình độ B (áp dụng điểm d, khoản 1, điều 27 Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy) | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy ở các trường THCS môn Vật lý và Tin học - Có khả năng ứng dụng CNTT phục vụ quản lý giáo dục và triển khai việc ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học - Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin để phục vụ các ngành, cơ quan ngoài trường học - Tham gia nghiên cứu KHGD với các cơ quan NCGD | |

6. Ngành sư phạm Hóa học – Sinh học:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|--|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Hóa, Toán, Anh + Hóa, Lý, Toán + Hóa, Sinh học, Văn + Hóa Sinh học, Toán - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành liên quan công tác giáo dục môn Hóa học và Sinh học ở bậc học THCS. - Kỹ năng lập kế hoạch, hồ sơ, thiết kế bài giảng, đề ra các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với nội dung kiến thức và đối tượng học sinh. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu, các thiết bị hỗ trợ trong giảng dạy Hóa học và Sinh học - Thái độ yêu nghề mến trẻ, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức tác phong của người thầy giáo - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy tại các trường THCS - Làm việc tại cơ sở quản lý giáo dục | |

7. Ngành sư phạm Địa lý – Lịch sử:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|---|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | Tốt nghiệp THPT và tương đương. Xét và thi tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD và ĐT | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức chung đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Địa lý và Lịch sử ở trường THCS. - Kỹ năng làm tốt công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. - Thái độ yêu nghề mến trẻ, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức tác phong của người thầy giáo. - Có chứng chỉ Tiếng anh trình độ B và Chứng chỉ Tin học trình độ B (áp dụng điểm d, khoản 1, điều 27 Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy) | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Không thu học phí - Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | Giảng dạy tại các trường THCS môn Địa lý và Lịch sử | |

8. Ngành Kế toán:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|---|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Toán, Lý, Tiếng Anh + Toán, Lý, Hóa + Toán, Văn, Tiếng Anh + Toán, Hóa, Sinh học - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành liên quan đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.... - Các kỹ năng sử dụng nghiệp vụ kế toán, có phương pháp làm việc khoa học chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích phân tích nghiệp vụ kế toán. - Thái độ yêu nghề, đảm bảo đúng qui định của pháp luật, có trách nhiệm và tinh thần hợp tác trong công việc. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhận các vị trí tại các bộ phận chức năng kế toán ở các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức. - Có thể tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân | |

9. Ngành Quản trị văn phòng:

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | | |
|-----|---|----------------------|---------|---------|---|-----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp THPT: + PA1: Xét điểm thi THPT + PA2: Học bạ THPT - Tổ hợp xét tuyển: + Văn, Lịch sử, Địa lý + Văn, Tiếng Anh, Lịch sử + Văn, Tiếng Anh, Địa Lý + Văn, Tiếng Anh, Toán - Thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Trị | |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu kiến thức đào tạo cán bộ Quản trị văn phòng có kiến thức và kỹ năng bậc cao đẳng, cung cấp nguồn nhân lực cho các quan nhà nước, các trường học.... - Các kỹ năng nắm vững lý luận văn thư, lưu trữ và thực hành thành thạo các quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản trị văn phòng. - Thái độ yêu nghề, có ý thức trách nhiệm với xã hội, đạo đức tác phong người cán bộ nhà nước. - Công nghệ thông tin đạt trình độ kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. - Ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. | |
| III | Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | | Cấp học bổng cho SV học Giỏi | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | | | | Theo Chương trình khung của Bộ GD & ĐT và có điều chỉnh cho sát với thực tế. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | | | | Liên thông lên Đại học. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp | | | | Có thể đảm nhận các vị trí tại các bộ phận văn phòng các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức | |

Quảng Trị, ngày 24 tháng 10 năm 2018

PHÓ HIỆU TRƯỞNG – PHỤ TRÁCH